

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh chính Ea Kao phục vụ
sản xuất khu vực 3 xã và 2 phường phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột -
thuộc Dự án PRI CHP, vốn vay ADB

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án đầu tư) Dự án PRI CHP;

Căn cứ Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh chính Ea Kao phục vụ sản xuất khu vực 3 xã và 2 phường phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột (kí hiệu DL01) thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên” tỉnh Đắk Lắk (Dự án PRI CHP);

Căn cứ Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 và Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Tiểu dự án DL01, thuộc Dự án PRI CHP;

Căn cứ Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ODA năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/TTr-SNN ngày 10/5/2016 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Báo cáo số 145/BC-SKHĐT ngày 24/5/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo thẩm Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án DL01, thuộc Dự án PRI CHP,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh chính Ea Kao phục vụ sản xuất khu vực 3 xã và 2 phường phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột - thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn



phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên", tỉnh Đắk Lắk. Nội dung chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chủ đầu tư*) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.// *Uat*

Nơi nhận ^{NV}

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 25b).



Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh chính Ea Kao phục vụ sản xuất khu vực 3 xã và 2 phường phía nam thành phố Buôn Ma T (kí hiệu DL01) thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên”, tỉnh Đắk Lắk

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: 1496/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Kí hiệu gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Phần công việc đã thực hiện		9.585.669.000						
1	Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Tiểu dự án	DL01-06	99.793.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trọn gói	60 ngày
2	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Tiểu dự án.	DL01-05	2.381.273.000	Đối ứng	Đấu thầu rộng rãi trong nước	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trọn gói	45 ngày
3	Kiểm định chất lượng công trình Tiểu dự án	DL01-21	382.953.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2016	Trọn gói	24 tháng
4	Giám sát đánh giá đầu tư Tiểu dự án	DL01-22	241.717.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý II/2016	Trọn gói	24 tháng
5	Kiểm toán Tiểu dự án	DL01-23	613.192.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	Chỉ định thầu rút gọn	Quý I/2018	Trọn gói	45 ngày
6	Lập nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Dự án khả thi Tiểu dự án	DL01-01	41.684.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Tháng 10/2013	Trọn gói	30 ngày
7	Giám sát khảo sát địa chất, địa hình giai đoạn lập dự án đầu tư Tiểu dự án	DL01-02	46.670.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Tháng 11/2013	Trọn gói	60 ngày
8	Khảo sát và lập dự án đầu tư xây dựng Tiểu dự án Tiểu dự án	DL01-03	2.681.836.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Tháng 11/2013	Đơn giá và tỷ lệ %	60 ngày
9	Tư vấn lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Tiểu dự án	DL01-04	41.700.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trọn gói	30 ngày
10	Tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Tiểu dự án	DL01-07	29.650.000	Đối ứng	Chỉ định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trọn gói	60 ngày
11	Tư vấn đo vẽ trích lục bản đồ, cắm mốc ranh giới phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Tiểu dự án	DL01-08	1.300.000.000	Đối ứng	Đấu thầu rộng rãi	1 giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý IV/2014	Trọn gói	90 ngày

12	Rà phá bom mìn Tiểu dự án	DL01-09	1.360.663.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trộn gói	60 ngày
13	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Tiểu dự án	DL01-10	113.170.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trộn gói	30 ngày
14	Kinh phí dịch tài liệu sang tiếng anh (2 giai đoạn)	DL01-11	100.000.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trộn gói	30 ngày
15	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án đầu tư	DL01-12	42.933.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý II/2014	Trộn gói	20 ngày
16	Chi phí lập HSMT gói thầu tư vấn thiết kế	DL01-13	8.435.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý III/2014	Trộn gói	10 ngày
17	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	DL01-14	100.000.000	Đối ứng	Chi định thầu	1 giai đoạn 1 túi hồ sơ	Quý IV/2015	Trộn gói	30 ngày
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu		6.466.240.000						
18	Chi phí quản lý dự án		4.260.586.000						
18.1	+ Phụ cấp QLDA cho cán bộ kiêm nhiệm		1.208.586.000	Đối ứng					
18.2	+ Chi phí hoạt động Ban QLDA		3.052.000.000	ADB					
19	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư		13.333.000	Đối ứng					
20	Lệ phí thẩm định thiết kế BVTC		12.928.000	Đối ứng					
21	Lệ phí thẩm định dự toán		11.850.000	Đối ứng					
22	Lệ phí thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp		32.138.000	Đối ứng					
23	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu xây lắp		32.138.000	Đối ứng					
24	Lệ phí thẩm định HSMT tư vấn giám sát thi công		1.000.000	Đối ứng					
25	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu tư vấn giám sát thi công		1.000.000	Đối ứng					
26	Chi phí giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp		12.855.000	Đối ứng					
27	Chi phí giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu GS thi công		1.000.000	Đối ứng					
28	Chi phí tham vấn cộng đồng		50.000.000	Đối ứng					
29	Chi phí lưu trữ hồ sơ		40.000.000	Đối ứng					
30	Chi phí dự phòng		1.565.866.000						

14

[illegible]

Ghi chú:

Ghi chú:
NCB: Đấu thầu cạnh tranh trong nước; LSE: Một giai đoạn một túi hồ sơ